

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa:

+ **Nguyên đơn: Chị Dương Thị Vân A**, sinh năm 1990

Nơi thường trú: tổ 18, phường T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

+ **Bị đơn: A Bùi Văn C**, sinh năm 1985

Nơi thường trú: tổ 18, phường T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Vân A và anh Bùi Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị Vân A và anh Bùi Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con Chung: Chị Vân A và anh C có 01 con chung là Bùi Ngọc D, sinh ngày 06/11/2014. Các đương sự thống nhất:

Chị Vân A trực tiếp nuôi con chung là Bùi Ngọc Dp, sinh ngày 06/11/2014 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu

cầu Tòa án giải quyết. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vân A và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vân A tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, được hoàn lại 150.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0000614 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND phường T, TPTN;
- Lưu: VP, HS.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**